

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Phong Thổ, ngày 18 tháng 9 năm 2017

Số: 35/2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2017/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Tần Thị T**, sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: bản N, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh **Tần A Th**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: bản N, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị **Tần Thị T** và bị đơn anh **Tần A T**.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị **Tần Thị T** và bị đơn anh **Tần A. T** thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Nguyên đơn chị Tần Thị T và bị đơn anh Tần A. T khai nhận thống nhất anh, chị có hai con chung là cháu Tần Đình V, sinh ngày 28/02/2007, cháu Tần Thiên V, sinh ngày 24/8/2016.

Sau ly hôn hai canh, chị thỏa thuận thống nhất chị Tần Thị Tâm được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tần Thiên V cho đến khi cháu Thiên V đủ 18 tuổi.

Anh Tần A T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tần Đình V đến khi cháu Đình Văn đủ 18 tuổi.

Các bên phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng con chung: Ghi nhận nguyên đơn chị Tần Thị T và bị đơn anh Tần A T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung*: Nguyên đơn chị Tần Thị T và bị đơn anh Tần A Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Tần Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí cho cả bị đơn. Tổng số tiền chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Vậy khấu trừ số tiền chị đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001246, ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, chị T được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THA huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Khổng Lào – Phong Thổ- Lai Châu
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà